

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 233/2006/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động,  
an toàn lao động, vệ sinh lao động đến năm 2010**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động đến năm 2010, bao gồm các nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Mục tiêu tổng quát:

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảm ô nhiễm môi trường lao động; ngăn chặn tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động; nâng cao nhận thức và sự tuân thủ pháp luật về bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia.

## 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

- Giảm số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng chết người; trung bình hàng năm giảm 5% tần suất tai nạn lao động trong các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động (khai khoáng, xây dựng, sử dụng điện);
- Hàng năm, giảm 10% số người lao động mắc mới bệnh nghề nghiệp; bảo đảm trên 80% người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp;
- Bảo đảm 100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp được điều trị, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng;
- Trên 80% người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động và các cán bộ làm công tác an toàn - vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động;
- Bảo đảm 100% số vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động nặng được điều tra, xử lý.

## II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian thực hiện 5 năm, từ năm 2006 - 2010.
2. Phạm vi thực hiện trên toàn quốc.

## III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động bao gồm 7 nội dung chính sau:

1. Các hoạt động nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hộ lao động bao gồm: hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động; xây dựng và hoàn thiện chính sách về bảo hộ lao động; điều tra tổng thể về tai nạn lao động; nâng cao năng lực hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn lao động; xây dựng mô hình quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong doanh nghiệp; xây dựng quỹ bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; củng cố, đầu tư, xây dựng mới đối với các cơ sở phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; xây dựng Chương trình hợp tác quốc tế lĩnh vực trợ giúp kỹ thuật, đào tạo huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động.

2. Các hoạt động cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp, phòng, chống tai nạn lao động tập trung vào một số lĩnh vực có nguy cơ cao như khai thác khoáng sản, sử dụng điện, xây dựng..., khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, sản xuất nông nghiệp và nông thôn; giảm thiểu nhiễm độc TNT trong việc cất giữ, bảo quản, sửa chữa, xử lý trang bị kỹ thuật phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

3. Các hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe và phục hồi khả năng lao động, bao gồm: việc tăng cường giám sát, kiểm soát và khống chế các bệnh nghề nghiệp phổ biến; tăng cường giám sát môi trường lao động, bảo đảm kiểm soát hiệu quả các yếu tố, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp; kiểm tra và tăng cường công tác khám phát hiện, chẩn đoán, giám định, điều trị bệnh nghề nghiệp và phục hồi chức năng; đầu tư nâng cấp các cơ sở khám phát hiện và điều trị bệnh nghề nghiệp; nghiên cứu xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy định về chế độ, chính sách về bệnh nghề nghiệp, bổ sung danh mục các bệnh nghề nghiệp; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp.

4. Các hoạt động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp quản lý, các tổ chức, cá nhân thông qua việc tăng cường năng lực và tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, huấn luyện (xây dựng trang thông tin về bảo hộ lao động, an toàn lao động và vệ sinh lao động, tổ chức Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động - phòng, chống cháy nổ, điều tra nhu cầu thông tin và huấn luyện...) và đẩy mạnh các hoạt động phong trào quần chúng làm công tác bảo hộ lao động.

5. Các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ về bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động nhằm cải thiện điều kiện làm việc, xử lý ô nhiễm môi trường lao động trong các ngành sản xuất, đặc biệt là một số ngành nghề có nguy cơ cao để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp (khai thác than và khoáng sản, luyện



kim, phân bón, hóa chất, xây dựng...) đồng thời ứng dụng các giải pháp an toàn nhằm hạn chế tai nạn lao động cho người lao động làm việc trên các thiết bị, máy có nguy cơ rủi ro cao.

6. Các hoạt động của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động phù hợp với đặc điểm hoạt động, sản xuất, kinh doanh của tổ chức, đơn vị, với nội dung về cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp tiến tới cam kết thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn trong lao động.

7. Các hoạt động tổng kết, kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá hiệu quả của Chương trình theo từng Dự án.

#### **IV. CÁC DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hộ lao động.
2. Cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp, tập trung giảm thiểu tai nạn lao động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, sử dụng điện và xây dựng.
3. Tăng cường công tác phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.
4. Nâng cao chất lượng công tác bảo hộ lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
5. Tăng cường phòng, chống bệnh nghề nghiệp.
6. Tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, phát huy vai trò của quần chúng tham gia công tác bảo hộ lao động.
7. Nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ an toàn - vệ sinh lao động.

#### **V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng nguồn vốn ngân sách cấp cho Chương trình là 242 tỷ đồng.

Trong đó:

- 232 tỷ đồng cho các dự án;
- 10 tỷ đồng cho hoạt động quản lý và giám sát.

## VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Giải pháp về chính sách và cơ chế

#### a) Về chính sách

- Tiếp tục thực hiện, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về bảo hộ lao động; sửa đổi, bổ sung nội dung an toàn - vệ sinh lao động trong Bộ luật Lao động; xây dựng Luật An toàn - Vệ sinh lao động; xây dựng Quỹ bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp cải thiện điều kiện lao động;

- Nghiên cứu hoàn thiện chính sách khen thưởng, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động;

- Nghiên cứu xây dựng chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển các dịch vụ tư vấn, kiểm định, đào tạo, huấn luyện và an toàn - vệ sinh lao động.

#### b) Về cơ chế

- Cơ chế phân bổ nguồn vốn: kinh phí được phân bổ hàng năm theo dự án cho các Bộ, ngành chủ trì dự án và sử dụng theo quy định của Nhà nước;

- Cơ chế phối hợp: tăng cường sự tham gia của người dân và các tổ chức đoàn thể vào mọi hoạt động của chương trình, từ việc lập kế hoạch triển khai, quản lý nguồn lực, giám sát và đánh giá kết quả đến việc thụ hưởng thành quả từ các dự án của chương trình;

- Cơ chế lồng ghép: nội dung các dự án được triển khai lồng ghép với các hoạt động khác có liên quan;

- Cơ chế giám sát và đánh giá:

+ Phát huy đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá: tự giám sát, đánh giá của các Bộ, ngành chủ trì dự án; giám sát, đánh giá của các cơ quan nhà nước theo chủ



đề (không theo dự án) hoặc tổng thể chương trình; giám sát, đánh giá mang tính độc lập của các tổ chức tư vấn, khoa học; giám sát, đánh giá quá trình từ các tổ chức đại diện người sử dụng lao động, người lao động;

+ Việc giám sát, đánh giá đầu vào và tác động thông qua đánh giá thực hiện các hoạt động dự án và các chỉ tiêu.

- Cơ chế đặt hàng, đấu thầu: được áp dụng đối với tất cả các dự án để đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch (như việc cung cấp các trang, thiết bị làm việc của cán bộ an toàn - vệ sinh lao động, việc đầu tư nâng cấp các cơ sở phục hồi chức năng lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp...).

## 2. Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện

### a) Quản lý, điều hành

- Thành lập Ban Chỉ đạo chương trình giúp Thủ tướng Chính phủ điều hành, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương, điều phối các hoạt động của chương trình.

- Thành phần Ban Chỉ đạo gồm:

+ Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

+ Các Phó Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban thường trực; đại diện lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Y tế làm Phó Trưởng ban;

+ Các Ủy viên: đại diện lãnh đạo các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thông tin.

Mời đại diện lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam tham gia Ban Chỉ đạo.

- Trưởng ban Chỉ đạo chương trình quyết định thành lập Ban Quản lý giúp việc cho Ban Chỉ đạo chương trình.

### b) Lập kế hoạch thực hiện chương trình

- Các hoạt động về bảo hộ lao động phải xây dựng trong kế hoạch hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp;

- Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm thực hiện sơ kết, tổng kết và thông báo công khai kết quả thực hiện chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Các Bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện các hoạt động bảo hộ lao động, các dự án được phân công theo chức năng, nhiệm vụ.

## VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai chương trình; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm; điều phối các hoạt động của Chương trình; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện chương trình; xây dựng Quỹ bồi thường tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; tổ chức thực hiện dự án Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hộ lao động và dự án Tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, phát huy vai trò của quần chúng tham gia công tác bảo hộ lao động.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính cân đối và bố trí kế hoạch kinh phí hàng năm để thực hiện chương trình trên cơ sở thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương lồng ghép các chương trình khác liên quan với Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trên cùng một địa bàn từ khâu kế hoạch đến tổ chức thực hiện.

3. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương để triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các dự án của Chương trình; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng văn bản hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.



4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện dự án Tăng cường phòng, chống bệnh nghề nghiệp.

5. Bộ Công nghiệp, Bộ Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án Cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp, tập trung giảm thiểu tai nạn lao động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, sử dụng điện và xây dựng.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan triển khai xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn lao động; vệ sinh lao động; ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, quy cách các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; triển khai các đề tài khoa học liên quan đến an toàn - vệ sinh lao động.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án Tăng cường công tác phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động, môi trường cho học sinh, sinh viên.

9. Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động.

10. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu nhiễm độc TNT trong việc cất giữ, bảo quản, sửa chữa, xử lý trang bị kỹ thuật phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham gia các hoạt động của Chương trình.

12. Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên



quan tổ chức triển khai nghiên cứu khoa học, nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng hoạt động về bảo hộ lao động, an toàn - vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện dự án Nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ an toàn - vệ sinh lao động.

13. Đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan thực hiện dự án Nâng cao chất lượng công tác bảo hộ lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Sinh Hùng**